

Số: 86/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Văn Lam

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Linh Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 145/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2023 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 81/2023/QĐ-ST ngày 13/11/2023 giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố B, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. (Hiện trú tại: E - STr 1- 10369 Berlin, CHLB Đ).

2. Anh Nguyễn Huy L, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện trú tại: Lili G Weg 1-1219 B, CHLB Đ)

(Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Huy L vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Huy L thống nhất trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Huy L là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 31/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Hôn nhân giữa hai người là tự nguyện, không bị ai ép buộc và sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Năm 2015, anh Nguyễn Huy L sang Cộng hòa liên bang Đ làm ăn và đến năm 2016, chị Phạm Thị H cũng sang nước Đ để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, do nơi làm việc cách xa nhau nên vợ chồng không sống chung mà chỉ thỉnh thoảng mới gặp nhau. Sau một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau nên cả hai đều có những mối quan hệ tình cảm riêng.

Kể từ đó, vợ chồng ít gặp nhau và những lần gặp nhau thường xuyên xảy ra tranh cãi. Nay chị [Phạm Thị H](#) và anh [Nguyễn Huy L](#) đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, chị [H](#) và anh [L](#) thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị [Phạm Thị H](#) và anh [Nguyễn Huy L](#) không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị [Phạm Thị H](#) và anh [Nguyễn Huy L](#) cũng trình bày hiện nay do tính chất công việc làm ăn ở nước ngoài nên không có điều kiện về Việt Nam để tham gia tố tụng nên hai người có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu giải quyết việc ly hôn và phân tích nội dung các đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau nên đề nghị Tòa án áp dụng Điều 146, 149, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại thời điểm Tòa án thụ lý việc hôn nhân giữa các bên, anh [Nguyễn Huy L](#) có mặt tại Việt Nam, còn chị [Phạm Thị H](#) đang lao động tại CHLB Đ và các tài liệu, chứng cứ chị [H](#) gửi về yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn đều có xác nhận của Đ1 tại [CHLB Đ](#) nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đồng thời chị [Phạm Thị H](#) và anh [Nguyễn Huy L](#) đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc ly hôn vắng mặt chị [Phạm Thị H](#) và anh [Nguyễn Huy L](#) theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu do chị [Phạm Thị H](#) và anh [Nguyễn Huy L](#) cung cấp cho Tòa án thể hiện hai người có đăng ký kết hôn vào ngày 31/10/2014 tại [Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh](#) nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị [H](#) và anh [L](#) trình bày là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống,

không tin tưởng nhau nên cả hai đều có những mối quan hệ tình cảm riêng dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không thể hàn gắn.

Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì “*Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn ... thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....*”. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị [Phạm Thị H](#) và anh [Nguyễn Huy L](#) đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được và sự thỏa thuận của hai người là tự nguyện, không vi phạm điều cấm. Do đó, cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị [Phạm Thị H](#) và anh [Nguyễn Huy L](#) để hai người ổn định cuộc sống mới.

[2.2] Quan hệ con chung: Chị [Phạm Thị H](#) và anh [Nguyễn Huy L](#) không có con chung nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, 55, 57, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 149, 361, 367, 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, khoản 1 Điều 36, 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị [Phạm Thị H](#) và anh [Nguyễn Huy L](#).

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh [Nguyễn Huy L](#). Số tiền 300.000đồng anh [L](#) đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000672, ngày 20/10/2023 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự ;
- UBND xã T;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Bùi Văn Lam